

Số: 33 /2019/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ; tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2515/TTr-STNMT ngày 21 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan.

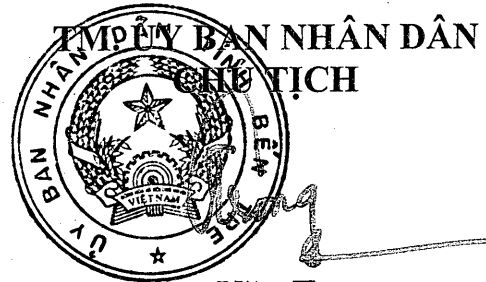
Điều 2. Điều khoản thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Tài chính; Chánh Thanh tra tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2019 và thay thế Quyết định số 43/2017/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế phối hợp thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất với các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Chính phủ; ✓
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT TU; TT HĐND tỉnh;
- UB MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- BCĐ thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- VKSND tỉnh, TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Ban tiếp công dân (niêm yết);
- NC: TH, KT; Công TTĐT;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TNMT.



Cao Văn Trọng

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre với Ủy ban nhân dân cấp huyện và các ngành có liên quan

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 33 /2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm
2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quy chế này quy định trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, đơn vị trong lập kế hoạch, thực hiện tạo lập quỹ đất; thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất; giải quyết khiếu nại, kiến nghị về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; quản lý, khai thác sử dụng quỹ đất được cấp thẩm quyền thu hồi giao quản lý và đấu giá quyền sử dụng đất; tổ chức thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất; ứng vốn từ quỹ phát triển đất trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

b) Những nội dung không quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

a) Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre;

b) Trung tâm Phát triển quỹ đất các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện);

c) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường (Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện và các tổ chức khác có liên quan)

d) Chi cục Quản lý đất đai;

đ) Văn phòng Đăng ký đất đai Bến Tre;

e) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

g) Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã);

h) Phòng Tài nguyên và Môi trường; cơ quan tài chính và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện một số chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Bảo đảm thực hiện đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, kịp thời, công khai, minh bạch;
2. Xác định rõ cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp; trách nhiệm, quyền hạn của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; cơ chế, nội dung, thời hạn, cách thức thực hiện; chế độ thông tin, báo cáo;
3. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành; phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, quy chế tổ chức hoạt động của từng cơ quan, đơn vị.
4. Sự phối hợp tổ chức thực hiện giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre với Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện trên cơ sở cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao hoặc hợp đồng kinh tế theo tỷ lệ khối lượng công việc tham gia.

Điều 3. Nội dung phối hợp

1. Lập kế hoạch: thực hiện tạo lập quỹ đất; tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện, thành phố thuộc tỉnh để bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
2. Lập, tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.
3. Kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc; cưỡng chế thu hồi đất.
4. Giải quyết khiếu nại, kiến nghị về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
5. Lập phương án quản lý, khai thác, sử dụng quỹ đất nhà nước đối với các thửa đất được giao quản lý; tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất (*sau đây gọi chung là đấu giá quyền sử dụng đất*) theo quy định của pháp luật.
6. Tổ chức thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật để thu hồi đất mà không thực hiện quy trình bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
7. Ứng vốn Quỹ phát triển đất: thực hiện theo Quy chế Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre.

Chương II TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG CÔNG TÁC PHỐI HỢP

Mục 1 LẬP KẾ HOẠCH, THỰC HIỆN TẠO LẬP QUỸ ĐẤT

Điều 4. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre

Chủ trì phối hợp với Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai Bến Tre, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các phòng ban chuyên môn của cấp huyện và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan để xây dựng:

1. Kế hoạch tạo lập phát triển quỹ đất, quỹ nhà phục vụ tái định cư và các dự án đầu tư khác có sử dụng đất theo chức năng nhiệm vụ được giao, lập phương án sử dụng khai thác quỹ đất được giao quản lý nhưng chưa có quyết định giao đất, cho thuê đất làm cơ sở lập kế hoạch nhu cầu sử dụng đất hàng năm.
2. Kế hoạch nhu cầu sử dụng đất hàng năm để đầu tư dự án hoặc đầu tư phân kỳ từng hạng mục dự án do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre làm chủ đầu tư.
3. Kế hoạch thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt để xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.
4. Kế hoạch về vốn để tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm.
5. Tổ chức thực hiện việc đầu tư xây dựng tạo lập và phát triển quỹ nhà, đất tái định cư để phục vụ Nhà nước thu hồi đất và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương khi được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
6. Kế hoạch ứng vốn Quỹ phát triển đất phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tạo lập, phát triển quỹ đất.

Điều 5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, tuyên truyền dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre để xây dựng kế hoạch thu hồi đất, quản lý và tạo lập quỹ đất, quỹ nhà.
2. Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện theo quy định; cung cấp các thông tin về: tiến độ thu hồi đất để thực hiện dự án, dự án đã có chủ trương đầu tư, nguồn vốn đầu tư dự án.
3. Cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm hoặc quy hoạch xây dựng đô thị của địa phương ngay sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt.

Điều 6. Các phòng chuyên môn, chi cục và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; các phòng, ban chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chi cục Quản lý đất đai, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện (cơ quan quản lý đất đai).

a) Hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký nhu cầu sử dụng đất để tạo lập quỹ đất, xây dựng danh mục thu hồi đất, kế hoạch thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm được cấp thẩm quyền phê duyệt;

b) Cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan về kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tài liệu, số liệu đất đai để Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre đăng ký nhu cầu sử dụng đất hàng năm;

c) Xác định các chỉ tiêu sử dụng đất và các dự án trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tỉnh đã phân bổ cho cấp huyện đến từng đơn vị hành chính cấp xã;

d) Xác định vị trí, quy mô, mục đích, chủ trương đầu tư các dự án, công trình đầu tư có sử dụng đất trong năm kế hoạch, cử cán bộ, công chức phối hợp tiến hành khảo sát thực địa khi cần thiết;

đ) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký nhu cầu sử dụng đất hàng năm của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre, thông báo kết quả đăng ký hoặc có văn bản trả lời rõ lý do không chấp nhận đăng ký nhu cầu sử dụng đất (nếu có);

e) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân cùng cấp công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được duyệt; tiếp nhận, giúp Hội đồng thẩm tra phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Văn phòng Đăng ký đất đai Bến Tre và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai cấp huyện.

a) Cung cấp cơ sở dữ liệu về đất đai, đo đạc bản đồ vùng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, công trình, dự án.

b) Cập nhật, chỉnh lý biến động, thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các công trình đã hoàn thành công tác thu hồi, chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

3. Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố Bến Tre) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với các huyện)

a) Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng đô thị cấp huyện được cấp thẩm quyền phê duyệt;

b) Xác định các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng tại các địa điểm có dự án đầu tư, dự án tạo quỹ đất sạch.

4. Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện phối hợp, hỗ trợ về chuyên môn.

Mục 2

THỰC HIỆN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 7. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường

Có nhiệm vụ tiếp nhận các dự án giải phóng mặt bằng do Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các chủ đầu tư giao để thực hiện; có trách

nhiệm trực tiếp phối hợp với Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai Bến Tre, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các phòng ban chuyên môn cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan xây dựng dự thảo kế hoạch tiến độ điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm thu hồi đất cho từng dự án được giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng, bao gồm những công việc chủ yếu sau:

1. Phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện xây dựng dự thảo kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm cho từng dự án, công trình được giao nhiệm vụ giải phóng mặt bằng để gửi Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc Phòng Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cùng cấp phê duyệt.

2. Phối hợp với Chi cục Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký đất đai Bến Tre, các phòng, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã, công bố công khai, vận động, tuyên truyền dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quy định của pháp luật cho người bị thu hồi đất về chủ trương, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án hướng dẫn người có đất bị thu hồi thực hiện việc kê khai đất đai và tài sản trên đất để phục vụ cho việc lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

4. Tổ chức điều tra, khảo sát, xây dựng và bảo vệ phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trực tiếp kiểm đếm, áp giá bồi thường, hỗ trợ đất đai và tài sản có trên đất; chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của số liệu điều tra; công khai kết quả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đối tượng bị thu hồi đất theo quy trình, quy định của pháp luật.

5. Lập dự toán: kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư song song với việc thực hiện kế hoạch triển khai công tác giải phóng mặt bằng của Ủy ban nhân dân cấp huyện, trình cơ quan có thẩm quyền thẩm định và quyết định phê duyệt; điều chỉnh, bổ sung, thay thế dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đồng thời với Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt;

6. Thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo đúng quy định.

7. Phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan xây dựng hoặc thuê tổ chức có chức năng xác định giá đất cụ thể để trình Hội đồng thẩm định giá đất cấp huyện, trước khi trình Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ về đất cho từng dự án theo quy định thuộc thẩm quyền; ngoài ra, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan hoặc thuê tổ chức xác định giá công trình xây dựng, tài sản không có trong quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh để trình ngành chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt làm cơ sở bồi thường, hỗ trợ thuộc thẩm quyền; thuê đơn vị đo đạc xác định diện



tích đất thu hồi.

8. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã, chủ đầu tư dự án niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hướng dẫn, giải đáp những ý kiến thắc mắc, góp ý của người bị thu hồi đất và các vấn đề liên quan đến phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; trao quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người bị thu hồi đất;

9. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức bốc thăm, giao đất ở cho người bị thu hồi đất (*trường hợp có bố trí tái định cư*); quản lý quỹ đất đã thu hồi, bàn giao diện tích đất đã được thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho chủ đầu tư dự án để thực hiện theo quy định;

10. Chủ động đề xuất biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện và Sở Tài nguyên và Môi trường.

11. Thực hiện nghiêm túc sự lãnh đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại địa bàn các huyện, thành phố.

12. Tổ chức chi trả bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền có hiệu lực thi hành.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng do cấp có thẩm quyền giao.

Điều 8. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan chuyên môn thuộc cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã vận động, tuyên truyền dân chủ trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, số liệu có liên quan thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao phục vụ cho công tác: lập kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; lập phương án xác định giá đất bồi thường; lập phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng để thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm của cấp huyện.

2. Chỉ đạo, tổ chức tuyên truyền vận động mọi tổ chức, cá nhân về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thực hiện giải phóng mặt bằng theo đúng quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

3. Ban hành thông báo thu hồi đất, quyết định thu hồi đất đối với trường hợp thuộc thẩm quyền hoặc được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền.

4. Phối hợp với các sở, ban, ngành và chủ đầu tư thực hiện xây dựng khu tái định cư tại địa phương.

5. Ban hành các quyết định:

a) Phê duyệt kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm;

b) Phê duyệt: dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư song song với kế hoạch triển khai công tác giải phóng mặt bằng; điều chỉnh, bổ sung, thay thế dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đồng thời với Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được duyệt; dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thu hồi đất;

c) Kiểm đếm bắt buộc;

d) Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

6. Giải quyết khiếu nại, tố cáo về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền.

7. Chủ động, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các sở, ngành có liên quan báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý theo quy định.

8. Quyết định hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

9. Ban hành các văn bản khác thuộc thẩm quyền có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 9. Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện

Mối quan hệ phối hợp giữa Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ, hợp tác nhằm khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực, kinh nghiệm và thế mạnh của hai đơn vị để đẩy nhanh tiến độ, đảm bảo đủ năng lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện cơ chế phối hợp và phân chia theo tỷ lệ (%) thụ hưởng trên cơ sở hợp đồng kinh tế.

Điều 10. Các phòng, ban chuyên môn cấp huyện

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch tiến độ thu hồi đất theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

b) Chỉ trì hoặc phối hợp các cơ quan, đơn vị tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quy định tại Điều 8 Quy chế này.

d) Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, Ủy ban nhân dân cấp xã và các đơn vị có liên quan thực hiện công tác kiểm tra lại diện tích, kiểm đếm tài sản lập hồ sơ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu cần);

đ) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt; thời hạn thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.

e) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

a) Hướng dẫn Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, lập dự toán, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án có nguồn vốn đầu tư từ ngân sách theo thẩm quyền;

b) Tổ chức thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt: các nội dung quy định tại điểm b, khoản 5, Điều 8, Quy chế này;

c) Bố trí đầy đủ, kịp thời kinh phí tổ chức thực hiện và kinh phí chi trả bồi thường, hỗ trợ, tái định cư các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách cấp huyện;

d) Thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. Phòng Quản lý đô thị (đối với thành phố Bến Tre) hoặc Phòng Kinh tế và Hạ tầng (đối với các huyện).

a) Cung cấp các văn bản pháp lý xác định chỉ giới hành lang an toàn đường bộ, chỉ giới xây dựng; quy hoạch đô thị được phê duyệt;

b) Cung cấp thông tin, tài liệu các trường hợp xây dựng nhà ở, công trình vi phạm pháp luật trong khu vực thu hồi đất;

c) Chủ trì, tổ chức thẩm định hoặc đề nghị cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, xác định chất lượng kỹ thuật công trình xây dựng khi có văn bản đề nghị từ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre;

d) Thẩm định và lấy ý kiến các ngành có liên quan trình Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt dự án tái định cư trước khi thu hồi đất;

đ) Thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện.

4. Chi cục Thuế

a) Xác định các khoản nghĩa vụ tài chính về đất đai phải khấu trừ để nộp ngân sách nhà nước đối với diện tích đất bị thu hồi để thực hiện dự án và nghĩa vụ tài chính phải nộp tại khu tái định cư; giải quyết các vướng mắc liên quan đến nghĩa vụ thuế;

b) Xác định mức thu nhập sau thuế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất kinh doanh để hỗ trợ.

Điều 11. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và các đơn vị có liên quan tuyên truyền dân chủ trong công tác bồi thường, thông báo, họp phổ biến và niêm yết thông báo thu hồi đất; tổ chức vận động, tuyên truyền ý nghĩa, mục đích của việc thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc xác nhận và thời gian xác nhận cơ sở pháp lý, bao gồm:

a) Nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất (*những giấy tờ về quyền được sử dụng đất*), thời điểm xây dựng nhà và tài sản khác trên đất, thời điểm kinh doanh dịch vụ, nhân khẩu trong độ tuổi lao động, hộ có nhân khẩu trực tiếp lao động nông nghiệp và các vấn đề liên quan theo yêu cầu của Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường;

b) Thời hạn xác nhận cơ sở pháp lý hồ sơ kiểm đếm không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường cung cấp hồ sơ kiểm đếm.

3. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và đơn vị có liên quan thực hiện công tác điều tra, khảo sát giá đất cụ thể.

4. Chủ trì phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường thực hiện các cuộc đối thoại, chất vấn của người bị thu hồi đất.

5. Cung cấp cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường các hồ sơ tài liệu liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong vùng dự án thu hồi đất để phục vụ yêu cầu ban hành thông báo thu hồi đất.

6. Có trách nhiệm phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường và các cơ quan, đoàn thể tại địa phương để tổ chức:

a) Giao cho người bị thu hồi đất, niêm yết công khai tại trụ sở và tại các điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất thu hồi, thông báo trên hệ thống đài truyền thanh tại cơ sở các loại văn bản (*nếu có*):

- Thông báo thu hồi đất; quyết định thu hồi đất; quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc;

- Phương án dự thảo, quyết định phê duyệt kèm theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết;

- Quyết định cưỡng chế thu hồi đất; quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

b) Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường tổ chức bốc thăm tái định cư theo quy định để xác định vị trí đất ở hoặc nhà ở được bồi thường, tái định cư đối với các hộ gia đình, cá nhân;

c) Tham gia nhận bàn giao mặt bằng, bảo vệ mặt bằng;

d) Tổ chức tuyên truyền, vận động về mục đích thu hồi đất, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của dự án;

đ) Phối hợp và tạo điều kiện hỗ trợ cho việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người bị thu hồi đất;

e) Tham gia Ban cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, Ban cưỡng chế thu hồi đất;

g) Bảo quản tài sản sau khi thực hiện cưỡng chế thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 12. Văn phòng đăng ký đất đai Bến Tre hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai

1. Thực hiện trích lục hồ sơ địa chính, thông tin địa chính các thửa đất trong khu vực thu hồi đất; cung cấp bản sao Giấy chứng nhận của người sử dụng đất trong vùng dự án, xác định diện tích còn lại của thửa đất bị thu hồi để làm cơ sở hỗ trợ; chỉnh lý Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác trên đất; cập nhật, chỉnh lý kết quả thu hồi đất vào cơ sở dữ liệu địa chính theo quy định hiện hành.

2. Xác định tổng diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng của từng hộ gia đình, cá nhân trong vùng dự án thu hồi đất trên địa bàn cấp xã để làm căn cứ áp dụng chính sách hỗ trợ ổn định đời sống khi thu hồi đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp.

3. Phối hợp, trao đổi thống nhất với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường về trình tự, thủ tục để thực hiện các nghiệp vụ có liên quan theo hướng cải tiến đơn giản, tinh giảm, rút ngắn thời gian so với quy định.

4. Cử cán bộ tham gia tổ, đoàn công tác liên cơ quan để thực hiện một số công việc liên quan có tính đặc thù.

Điều 13. Chủ đầu tư công trình, dự án có thu hồi đất

1. Cung cấp hồ sơ, tài liệu pháp lý các công trình, dự án có thu hồi đất, bàn giao đầy đủ, chính xác mốc giải phóng mặt bằng xây dựng công trình theo thiết kế được duyệt cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường.

2. Chủ trì, phối hợp Ủy ban nhân dân huyện, các cơ quan đơn vị có liên quan cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu; có văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành thông báo thu hồi đất.

3. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và trực tiếp tham gia cùng tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho đến khi hoàn thành dự án.

4. Phối hợp với Hội đồng thẩm định phê duyệt phương án bồi thường của tỉnh, huyện trong việc thẩm định và phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư.

5. Đảm bảo kinh phí đủ, kịp thời cho việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư và tạm ứng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường.

6. Nhận và quản lý mốc giải phóng mặt bằng do Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường bàn giao.

7. Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập hồ sơ thanh quyết toán đối với công trình, dự án có thu hồi đất.

Mục 3

CƯỜNG CHẾ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH KIỂM Đếm BẮT BUỘC, CƯỜNG CHẾ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH THU HỒI ĐẤT

Điều 14. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường

1. Lập đề nghị và cung cấp hồ sơ gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường để củng cố hồ sơ cưỡng chế trình Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thu hồi đất những trường hợp không chấp hành quyết định và đã được vận động, thuyết phục theo quy định.

2. Lập dự toán kinh phí dự phòng tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thu hồi đất trình cơ quan tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân phê duyệt theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với Ban thực hiện cưỡng chế, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan đơn vị, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thu hồi đất ngoài thực địa.

4. Tổ chức chi trả chi phí cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và quyết toán kinh phí cưỡng chế theo quy định.

Điều 15. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm ban hành quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất của người có đất thu hồi không chấp hành quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định thu hồi đất khi có đầy đủ hồ sơ cưỡng chế do Phòng Tài nguyên và Môi trường tham mưu.

2. Phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thu hồi đất đối với dự án, tiểu dự án do Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

3. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thu hồi đất. Chỉ đạo Thanh tra huyện tham mưu trả lời đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thu hồi đất (nếu có).

Điều 16. Tổ chức thực hiện quyết định cưỡng chế

1. Cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định thành lập Ban cưỡng chế để tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc;

b) Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập phương án, kế hoạch cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc và dự toán chi

phí, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo phương án, kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường đáp ứng điều kiện phục vụ hoạt động cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc theo dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt và quyết toán kinh phí theo quy định; kinh phí được sử dụng từ nguồn kinh phí dự phòng trong dự toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định thành lập Ban thực hiện cưỡng chế thu hồi đất; việc thực hiện cưỡng chế được thực hiện theo quy định của pháp luật;

b) Ban thực hiện cưỡng chế phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường lập phương án, kế hoạch cưỡng chế và dự toán kinh phí hoạt động cưỡng chế, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện cưỡng chế theo phương án, kế hoạch đã được phê duyệt;

c) Kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất sử dụng nguồn dự phòng kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy định.

Mục 4

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, KIẾN NGHỊ VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

Điều 17. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường

1. Hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện quyền khiếu nại, kiến nghị theo đúng quy định của pháp luật; tiếp nhận đơn, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và trực tiếp trả lời theo đúng thẩm quyền.

2. Chủ động gặp gỡ đối thoại trực tiếp, có văn bản trả lời, giải đáp thắc mắc, kiến nghị của tổ chức, cá nhân có đất bị thu hồi về số liệu kiểm đếm, áp dụng chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo thẩm quyền.

3. Phối hợp với các phòng ban chuyên môn có thẩm quyền cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan: cung cấp hồ sơ, đề xuất biện pháp giải quyết khiếu nại, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung về quyết định thu hồi đất, quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các nội dung khác theo đơn khiếu nại, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Phối hợp tổ chức thực hiện vận động, thuyết phục người có đất thu hồi chấp hành thực hiện quyết định thu hồi đất, quyết định bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 18. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại quyết định hành chính, hành vi hành chính của Ủy ban nhân dân cấp huyện về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; việc giải quyết khiếu nại theo quy định về khiếu nại, tố cáo.

Điều 19. Thanh tra cấp huyện

Tổ chức thẩm tra, xác minh, tham mưu, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận nội dung tố cáo có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định Luật Khiếu nại và Luật tố cáo.

Điều 20. Ủy ban nhân dân cấp xã

Lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp các ban, ngành, đoàn thể cấp xã phối hợp, hỗ trợ người có trách nhiệm thực hiện xác minh nội dung khiếu nại, tổ chức đối thoại khi có yêu cầu.

Mục 5

QUẢN LÝ, KHAI THÁC SỬ DỤNG QUỸ ĐẤT ĐƯỢC CẤP THẨM QUYỀN THU HỒI GIAO QUẢN LÝ VÀ ĐẤU GIÁ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 21. Việc quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng nhưng chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất; đất đã thu hồi thuộc trách nhiệm quản lý của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre; lập phương án sử dụng, khai thác quỹ đất được giao quản lý

1. Quản lý quỹ đất đã được giải phóng mặt bằng, quỹ đất nhận chuyển nhượng nhưng chưa có dự án đầu tư hoặc chưa đấu giá quyền sử dụng đất; đất đã thu hồi và thuộc trách nhiệm quản lý của Tổ chức phát triển quỹ đất theo quy định của Luật Đất đai;

2. Xây dựng phương án khai thác, sử dụng đất hiệu quả trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, bàn giao khu đất cho các cơ quan, đơn vị theo quyết định của cấp có thẩm quyền;

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất được giao quản lý xây dựng phương án quản lý, xử lý hoặc báo cáo kịp thời cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khi phát hiện có hành vi lấn, chiếm, vi phạm đất đang được giao quản lý;

4. Lập dự toán kinh phí cho việc lập quy hoạch, phục vụ cho công tác lập dự án phát triển quỹ đất; dự toán kinh phí thực hiện công tác quản lý quỹ đất được giao quản lý trình cơ quan thẩm quyền xem xét thẩm định; Kinh phí quản lý quỹ đất là những chi phí có liên quan đến việc quản lý quỹ đất bao gồm: đo đạc, cắm mốc; thuê quản lý, bảo vệ khu đất; phát hoang, phòng cháy chữa cháy; vệ sinh môi trường; chi phí sửa chữa hệ thống giao thông, cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng, làm hàng rào; chi phí đi lại; tiền điện, tiền nước, một số chi phí thực tế phát sinh khác.

Điều 22. Đấu giá quyền sử dụng đất

1. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trên cơ sở quỹ đất đang được giao quản lý, xây dựng phương án đấu giá, chuẩn bị hồ sơ đấu giá, lập dự toán kinh phí tổ chức thực hiện đấu giá trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức đấu giá, lựa chọn và ký hợp đồng thuê đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá, giám sát việc thực hiện cuộc đấu giá, báo cáo kết quả và lập hồ sơ gửi cơ quan Tài nguyên và Môi trường để trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền trong trường hợp đấu giá không thành, phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá theo quy định; phối hợp cùng cơ quan Thuế đơn độc nộp tiền sử dụng đất, giải quyết khiếu nại sau khi có kết quả phê duyệt trúng đấu giá theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Phê duyệt phương án và dự toán đấu giá quyền sử dụng đất; ban hành quyết định đấu giá quyền sử dụng đất; ban hành quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền;

b) Chủ trì, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc thẩm quyền, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre và đơn vị thực hiện cuộc bán đấu giá quyền sử dụng đất tổ chức niêm yết, thông báo công khai đấu giá tại nơi quy định, đảm bảo an ninh trong quá trình tổ chức đấu giá và kết hợp bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá.

3. Cơ quan Tài chính: thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện đấu giá do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để tổ chức thực hiện đấu giá theo quy định.

4. Cơ quan Tài nguyên và Môi trường: thẩm định Phương án đấu giá do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre lập, tiếp trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án và dự toán kinh phí tổ chức thực hiện đấu giá (*trên cơ sở đã được cơ quan Tài chính thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện đấu giá*).

Mục 6

TỔ CHỨC THỰC HIỆN THỎA THUẬN NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Điều 23. Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre

1. Tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương thực hiện việc thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

2. Tham mưu Sở Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đơn giá, lập phương án và dự toán kinh phí nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

3. Trực tiếp tiếp nhận nguồn vốn ứng từ Quỹ phát triển đất, thực hiện công tác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các tổ chức, hộ gia đình cá nhân theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.



4. Chủ động phối hợp với các phòng ban cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc vận động, thỏa thuận nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

5. Lập hồ sơ trình cấp thẩm quyền thu hồi và giao đất sau chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật.

6. Lập phương án chi tiết bồi thường hỗ trợ tái định cư theo phương án chuyển nhượng quyền sử dụng đất và dự toán kinh phí trình Hội đồng thẩm định thẩm tra trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phê duyệt.

7. Thực hiện các thủ tục thanh quyết toán theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và quy định của pháp luật về thanh quyết toán vốn ngân sách nhà nước.

8. Trường hợp chuyển nhượng theo hợp đồng dịch vụ thì Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre bàn giao giấy chứng nhận, hợp đồng chuyển nhượng và các giấy tờ khác có liên quan để doanh nghiệp thực hiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất hoặc nộp hồ sơ thay cho doanh nghiệp nếu được ủy quyền theo quy định pháp luật.

Điều 24. Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

2. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trong việc thực hiện việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất tạo lập quỹ đất sạch phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 25. Cơ quan tài chính

Thẩm định dự toán kinh phí tổ chức thực hiện công tác nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre lập, trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để tổ chức thực hiện.

Điều 26. Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre trong việc nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên địa bàn.

2. Phối hợp Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre, cơ quan Mặt trận đoàn thể các cấp trong việc tuyên truyền, vận động các hộ gia đình cá nhân chấp hành chủ trương, chính sách của pháp luật trong việc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

Mục 7

ỨNG VỐN TỪ QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT

Điều 27. Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện và các tổ chức khác

Đối với các công trình, dự án Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện và các tổ chức khác được phê duyệt cho ứng vốn từ Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre là đơn vị thực hiện nghiệp vụ quản lý Quỹ Phát triển đất của Sở Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện và các tổ chức khác là đơn vị ứng vốn, hoàn trả ứng vốn và các khoản chi hỗ trợ, thực hiện theo Quy chế quản lý và sử dụng Quỹ phát triển đất tỉnh Bến Tre.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 28. Triển khai thực hiện Quy chế

Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ phát triển đất; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; các phòng, ban chuyên môn cấp huyện; Chi cục trưởng Chi cục thuế các huyện, thành phố; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Bến Tre, các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm triển khai và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

Trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung yêu cầu các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE
CHỦ TỊCH

Cao Văn Trọng